

CHUYÊN ĐỀ TRUYỀN ĐẠT TẠI HỘI NGHỊ TOÀN QUỐC
QUẢN TRIỆT, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT HỘI NGHỊ
LẦN THỨ MƯỜI BCH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHÓA XIII

*(Nội dung do Đồng chí Nguyễn Xuân Thắng, Ủy viên Bộ Chính trị,
Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh,
Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương)*

Kính thưa đồng chí Tổng bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm,

Kính thưa các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư,

Thưa các đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng và toàn thể các đồng chí dự Hội nghị tại hội trường Diên Hồng và các điểm cầu trên toàn quốc,

Được sự phân công của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, hôm nay tôi có nhiệm vụ giới thiệu những nội dung cốt lõi, nội dung mới trong hai dự thảo Báo cáo là Báo cáo Chính trị của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII trình Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Dự thảo Báo cáo tổng kết một số vấn đề lý luận và thực tiễn của công cuộc đổi mới đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa trong 40 năm qua ở Việt Nam (có thể gọi tắt là Báo cáo tổng kết 40 năm Đổi mới) đã được Hội nghị Trung ương lần thứ 10 vừa qua cho ý kiến. Đây là bước chuẩn bị hết sức quan trọng để Tiểu ban Văn kiện tiếp tục hoàn thiện dự thảo Báo cáo chính trị trước khi gửi xin ý kiến của đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội lần thứ XIV của Đảng.

Như các đồng chí đã biết, trong các Văn kiện trình Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng thì Báo cáo Chính trị được xác định là báo cáo trung tâm; các Báo cáo về kinh tế-xã hội, và xây dựng Đảng và thực hiện Điều lệ Đảng là các báo cáo chuyên đề quan trọng. Tại Đại hội XIV lần này, theo đề nghị của Bộ Chính trị và Trung ương đã thống nhất cần có thêm 01 báo cáo về tổng kết 40 năm Đổi mới để làm cơ sở, cung cấp luận cứ cho việc xây dựng các dự thảo văn kiện trình Đại hội XIV.

Bám sát ý kiến chỉ đạo của Tiểu ban Văn kiện, của Ban chỉ đạo Tổng kết 40 năm Đổi mới, đặc biệt là chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, ý kiến của các hội nghị Trung ương (lần thứ 9 và lần thứ 10 vừa qua), chất lọc từ kết quả khảo sát thực tế tại các bộ, ngành, các địa phương, dự thảo các báo cáo được xây dựng dựa trên 3 nguyên tắc rất quan trọng, đó là: kế thừa và phát triển, kiên định và đổi mới, kết hợp nhuần nhuyễn giữa lý luận và thực tiễn; để phản ánh được những thay đổi sâu sắc về: i) bối cảnh phát triển mới; ii) nền tảng phát triển mới của đất nước; và những nhận thức, tư duy mới của Đảng ta. Trong đó, Đại hội XIV là dấu mốc quan trọng có ý nghĩa

bước ngoặt khi đất nước trải qua 40 năm đổi mới dưới sự lãnh đạo của Đảng; từ đó, vững vàng bước vào kỷ nguyên phát triển mới – kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam, kỷ nguyên mà chúng ta bước vào 100 năm thứ hai dưới sự lãnh đạo của Đảng để phát triển sánh vai với các cường quốc năm châu như sinh thời Bác Hồ từng mong muốn.

Các nội dung của Báo cáo Tổng kết 40 năm Đổi mới đã được chất lọc đưa vào dự thảo Báo cáo chính trị. Tuy nhiên, để tiện theo dõi, tôi xin trình bày Báo cáo tổng kết 40 năm đổi mới trước khi trình bày Dự thảo Báo cáo Chính trị.

I. Về Báo cáo tổng kết một số vấn đề lý luận và thực tiễn về công cuộc đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa trong 40 năm qua ở Việt Nam (Báo cáo Tổng kết 40 năm Đổi mới)

- Báo cáo được xây dựng dựa trên sự kế thừa, bổ sung, phát triển các lần tổng kết trước, là tổng kết 20 năm đổi mới, tổng kết 30 năm đổi mới, tập trung vào giai đoạn 10 năm gần đây.

- Trung ương đã thống nhất tất cả các nội dung tổng kết, **gồm 5 phần lớn, cốt lõi là:** (I)- Bối cảnh thế giới, khu vực và trong nước tác động đến quá trình đổi mới 40 năm qua; (II)- Sự phát triển nhận thức lý luận của Đảng qua 40 năm đổi mới; (III)- Những thành tựu và hạn chế trong thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội Việt Nam; (IV)- Khái quát chung, vấn đề đặt ra và bài học kinh nghiệm; (V)- Dự báo tình hình, đề xuất, quan điểm, định hướng giải pháp tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới.

- Trong các nội dung này, Báo cáo **tập trung:**

(1)- Qua tổng kết, cho thấy những bước chuyển to lớn của đất nước như: chuyển từ nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung, khép kín sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa; từ tình trạng khép kín, bị bao vây, cô lập, cấm vận, chuyển sang mở cửa, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện; từ mô hình nhà nước dân chủ nhân dân đã chuyển sang mô hình nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, từ một quốc gia nghèo nàn, lạc hậu đã trở thành một quốc gia có mức thu nhập trung bình... Từ đó, luận giải sâu sắc những kết quả to lớn, có ý nghĩa lịch sử của công cuộc đổi mới; đặc biệt là cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế của đất nước qua 40 năm đổi mới, rút ra những bài học mang tầm lý luận; xác định đây là nền tảng quan trọng để đất nước ta tự hào, tự tin bước vào kỷ nguyên mới dưới sự lãnh đạo của Đảng.

(2)- Làm rõ quá trình phát triển nhận thức của Đảng ta và hoàn thiện lý luận về đường lối đổi mới của Đảng; đặc biệt là khẳng định được những vấn đề đã chín, đã rõ đã được thực tiễn qua 40 năm đổi mới chứng minh là đúng.

+ Báo cáo khẳng định: Đổi mới là quá trình thay đổi sâu sắc về nhận thức, phát triển sáng tạo tư duy lý luận, đường lối chiến lược xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới, đánh dấu bước chuyển có ý nghĩa cực kỳ quan trọng trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội Việt Nam.

+ Đặc biệt, đây cũng là nền tảng quan trọng để, như lời của đồng chí Cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng: “đến năm 2030, trên cơ sở tổng kết 40 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, tổng kết 100 năm Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam, có thể bổ sung, phát triển Cương lĩnh, đáp ứng yêu cầu của thời kỳ mới; bổ sung, làm phong phú và tiến thêm một bước để hoàn thiện hơn nền tảng tư tưởng của Đảng; và đến năm 2045, khi nước ta trở thành nước phát triển, có thu nhập cao thì chúng ta sẽ có một hệ thống lý luận hoàn chỉnh, khoa học và hiện đại về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam.”

(3)- Phân tích sâu bối cảnh mới của quốc tế, khu vực và đất nước, nhất là sự thay đổi nhanh, phức tạp, có những bất ổn, bất định chưa từng có, vừa mang lại những thời cơ, cơ hội mới, vừa tạo ra những khó khăn, thách thức đan xen, buộc chúng ta phải đổi mới tư duy, khai mở những tiếp cận phát triển mới, tăng tốc đột phá phát triển trong bối cảnh mới, phù hợp với điều kiện của đất nước và xu thế thời đại. Trên cơ sở đó, đề xuất các quan điểm, định hướng, giải pháp lớn cho tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, xây dựng và phát triển đất nước trong giai đoạn mới.

- Báo cáo đã thể hiện **những nội dung mới**, phản ánh sự thay đổi về thực tiễn phát triển của đất nước và nhận thức, tư duy lý luận của Đảng ta trong 10 năm qua:

(1)- Từ tổng kết đã cho thấy cách tiếp cận phát triển đất nước, đó là: Ổn định, kế thừa và phát triển; đi đôi với 4 kiên định, đó là: “Kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới của Đảng; kiên định các nguyên tắc xây dựng Đảng để xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Khẳng định: đây là những vấn đề có tính nguyên tắc, không cho phép ai ngả nghiêng, dao động.

(2)- Từ tổng kết, định hình mô hình phát triển của Việt Nam qua 40 năm đổi mới (đã được bạn bè quốc tế đánh giá cao), đó là: ổn định, đổi mới, phát triển bao trùm, bền vững, lấy con người làm trung tâm.

(3)- Từ tổng kết khẳng định rõ: mô hình chủ nghĩa xã hội Việt Nam dựa trên ba trụ cột: kinh tế thị trường định hướng XHCN, Nhà nước pháp quyền XHCN của dân, do dân và vì dân dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và nền dân chủ XHCN; có mục tiêu xuyên suốt: độc lập dân tộc gắn với chủ nghĩa xã hội và độc lập dân tộc, tự do hạnh phúc của nhân dân; và đây là *mô hình chủ nghĩa xã hội của Việt Nam, do nhân dân Việt Nam thực hiện*.

Trong đó:

i- Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là mô hình phát triển tổng quát của nền kinh tế Việt Nam - một đột phá lý luận rất cơ bản và sáng tạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đó là nền kinh tế thị trường hiện đại, hội nhập quốc tế, vừa vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của kinh tế thị trường, vừa bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa, có sự quản lý của Nhà nước, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo. Đó là nền kinh tế lấy nhân dân làm trung tâm; là nền kinh tế vì con người, hướng tới mục tiêu phát triển con người; bảo đảm tăng trưởng kinh tế đi đôi với phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo vệ môi trường ngay trong từng bước đi, từng chính sách và suốt quá trình phát triển.

ii- Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của dân, do dân, vì dân dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam là nhà nước mang dân chủ và nhân văn, bảo đảm và bảo vệ quyền con người, quyền công dân, công bằng và công lý; quyền của nhân dân là tối thượng, mọi quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân. Nhà nước được tổ chức và hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật, quản lý phát triển xã hội bằng Hiến pháp và pháp luật; vận dụng và thực hành sáng tạo nguyên tắc: quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công rành mạch, phối hợp rõ ràng và kiểm soát chặt chẽ quyền lực giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp.

iii- Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa là phương thức để phát huy hiệu quả vai trò, trách nhiệm và quyền làm chủ của nhân dân. Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa Việt Nam có sự kết hợp thống nhất giữa các giá trị phổ biến, tiến bộ của nhân loại với các giá trị đặc thù, phù hợp với hệ thống chính trị Việt Nam và cơ chế vận hành: “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ”. Đó là nền dân chủ mang bản chất nhân văn, giải phóng con người, bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân trên

thực tế; thực hành theo phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”; phát huy dân chủ phải gắn với tăng cường pháp chế, bảo đảm trật tự, kỷ cương xã hội.

(4)- Lý luận về đường lối Đổi mới: đây là nội dung rất mới, rất cốt lõi được đưa vào Dự thảo Báo cáo chính trị trình Đại hội XIV, trở thành *một nội dung của nền tảng tư tưởng của Đảng*.

+ *Lý luận về đường lối đổi mới* là sự vận dụng, bổ sung, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong điều kiện cụ thể Việt Nam thời kỳ mới; là sự phát triển sáng tạo lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, phù hợp với các quy luật khách quan, xuất phát từ thực tiễn đất nước và xu thế thời đại; kế thừa truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu có chọn lọc tinh hoa, giá trị văn hoá và các thành tựu phát triển của nhân loại.

+ *Lý luận về đường lối đổi mới* thể hiện tầm nhìn, mục tiêu, mô hình, phương thức phát triển đất nước trong giai đoạn mới, cụ thể là:

- *Về phương thức phát triển*, lấy Nhân dân là trung tâm, phát huy sức mạnh của Nhân dân và khối đại đoàn kết toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại; tăng cường và đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng là nhân tố quyết định; giải quyết tốt các mối quan hệ lớn mang tính quy luật phát triển đã được đúc kết trong quá trình đổi mới; đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá; lấy khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo làm động lực phát triển; kết hợp chặt chẽ quốc phòng, an ninh, đối ngoại; bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa...

- *Về mô hình phát triển*, không ngừng xây dựng và hoàn thiện *mô hình chủ nghĩa xã hội Việt Nam* với 3 trụ cột là nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nền dân chủ xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- *Về tầm nhìn, mục tiêu phát triển*, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; kiên trì, sáng tạo thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI đưa nước ta trở thành nước phát triển, vì *một Việt Nam hoà bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội*.

Trên đây là những nội dung cốt lõi, nội dung mới của Báo cáo Tổng kết 40 năm đổi mới tôi muốn nhấn mạnh; những nội dung khác được tiếp thu trong Báo cáo chính trị, tôi xin phép được trình bày trong phần sau về Dự thảo Báo cáo chính trị.

II. Về Dự thảo Báo cáo Chính trị

- Lần này, nếu nhìn tổng thể, Dự thảo Báo cáo tiếp tục có nhiều điểm mới: cả về chủ đề, phương châm đại hội, cấu trúc báo cáo, các định hướng phát triển, nhiệm vụ trọng tâm, các khâu đột phá.

- *Cách tiếp cận xây dựng Báo cáo lần này dựa trên ba nhận thức cơ bản:*

(1)- Đại hội XIV là dấu mốc đặc biệt quan trọng trên con đường phát triển của đất nước; tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ, sâu rộng công cuộc đổi mới, thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển đất nước đến năm 2030 khi Đảng ta tròn 100 năm thành lập (1930 - 2030); hướng tới hiện thực hoá tầm nhìn đến năm 2045, khi kỷ niệm 100 năm thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, nay là nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam (1945 - 2045); đưa đất nước tiến vào kỷ nguyên mới – kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

(2)- Nhân tố hàng đầu, có ý nghĩa quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam và sự thành công của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, đó là: sự lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt của Đảng và phát huy sức mạnh của nhân dân, nhân dân là trung tâm của sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc, là chủ thể của công cuộc đổi mới.

(3)- Phát triển nhanh và bền vững với những bước đột phá dựa vào khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

- *Về chủ đề Báo cáo, cũng là chủ đề Đại hội: “Tự hào, tin tưởng dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, chung sức, đồng lòng thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển đất nước đến năm 2030, tạo nền tảng vững chắc bước vào kỷ nguyên phát triển mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc vì một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội” (75 từ).*

Chủ đề thể hiện: i) niềm tự hào, tính hiệu triệu, khẳng định sự nghiệp cách mạng trăm năm dưới sự lãnh đạo của Đảng, kiên định ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; ii) quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển đất nước đến năm 2030, tạo lập tiền đề và nền tảng vững chắc đưa dân tộc Việt Nam bước vào Kỷ nguyên phát triển mới; iii) hiện thực hoá tầm nhìn, khát vọng: xây dựng thành công một nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa hoà bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc; như nguyện ước của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đã được Cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng và Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm kế thừa, bổ sung, phát triển trong các phát biểu chỉ đạo gần đây.

Về phương châm của Đại hội: Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Đột phá - Phát triển; là sự kế thừa, phát triển, nâng tầm phương châm của Đại hội XII và XIII

- Về kết cấu và trình bày của dự thảo Báo cáo:

Kế thừa cách trình bày nội dung văn kiện theo vấn đề của Đại hội XI, XII, XIII (Đại hội XI: 12 vấn đề; Đại hội XII, XIII: 15 vấn đề), Dự thảo Báo cáo chính trị tại Đại hội XIV có 15 vấn đề (thể hiện qua 15 Mục lớn), trong đó:

+ *Mục I* tập trung cho việc đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII, đánh giá khái quát cơ đồ đất nước sau 40 năm đổi mới, chốt lại kết quả tổng kết 40 năm đổi mới đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa (1986-2025) và những tổng kết lý luận-thực tiễn từ các chương trình, đề tài nghiên cứu khoa học trọng điểm quốc gia giai đoạn 2021-2025.

+ *Mục II* trình bày quan điểm, mục tiêu xây dựng, phát triển đất nước trong giai đoạn mới.

+ *Mục III đến mục XIV* trình bày phương hướng, nội dung giải pháp phát triển các lĩnh vực đời sống đất nước. *Mục XV* là nội dung về các nhiệm vụ trọng tâm và các đột phá chiến lược.

- Sau đây tôi xin đi vào các nội dung cụ thể:

- Về kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII; cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín đất nước sau 40 năm đổi mới

+ Dự thảo nhấn mạnh việc thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII diễn ra trong bối cảnh quốc tế vô cùng khó khăn, phức tạp bởi sự tác động của các yếu tố: Hậu quả nặng nề bởi đại dịch Covid-19; quan hệ chính trị thế giới diễn biến phức tạp, vượt dự báo; kinh tế chậm phục hồi; xung đột mở rộng nhiều nơi...

+ Đất nước ta bị tác động sâu sắc bởi những yếu tố bất lợi từ bên ngoài, chịu ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid-19, thảm họa thiên tai; vừa phải tập trung giải quyết những vấn đề phức tạp mới nảy sinh, vừa phải xử lý các yếu kém, tồn đọng từ nhiều năm trước.

+ Trong bối cảnh đó, nhìn chung, kết quả đạt được sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII được đánh giá là: *đạt được những kết quả quan trọng, khá toàn diện, nhiều điểm sáng nổi bật, cơ bản hoàn thành các mục tiêu chủ yếu đề ra trên cả 4 nhóm lĩnh vực: Kinh tế; văn hóa, xã hội; quốc phòng, an ninh, đối ngoại; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị; trong đó:*

(i)- Phát triển kinh tế đã cơ bản hoàn thành được những mục tiêu chủ yếu; bảo vệ tài nguyên, môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu có nhiều chuyển biến tích cực;

(ii)- Phát triển văn hoá, xã hội và con người có nhiều mặt tiến bộ;

(iii)- Quốc phòng, an ninh không ngừng được củng cố; quan hệ đối ngoại và hội nhập quốc tế được nâng tầm, đạt nhiều kết quả nổi bật;

(iv)- Xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị đồng bộ, trong sạch, vững mạnh toàn diện; cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tiếp tục được đẩy mạnh quyết liệt, đạt được nhiều kết quả quan trọng;

- *Về những hạn chế, yếu kém, bất cập và những điểm nghẽn, nút thắt phát triển chưa được tháo gỡ:* Dự thảo nêu rõ những hạn chế, yếu kém về phát triển kinh tế; bảo tồn và phát triển văn hóa, xã hội, con người; quốc phòng, an ninh, đối ngoại, hội nhập quốc tế; và xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, thể hiện tập trung nhất ở khâu *tổ chức thực hiện*. Những hạn chế, bất cập trên có *nguyên nhân* khách quan là do: Bối cảnh quốc tế, đại dịch Covid-19, thiên tai và biến đổi khí hậu; sự chống phá quyết liệt của các thế lực thù địch, phản động... Tuy nhiên, nguyên nhân chủ quan vẫn là chủ yếu.

- *Về những bài học kinh nghiệm qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII,* Dự thảo nêu ra năm bài học về (1) chấp hành Cương lĩnh, Điều lệ, quy định, nguyên tắc của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước, đổi mới sự lãnh đạo của Đảng Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các cấp uỷ đảng; (2) công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; (3) quan điểm “Dân là gốc”; (4) bám sát thực tiễn, quyết liệt hành động, nhất quán, kiên định về chiến lược; linh hoạt, mềm dẻo về sách lược; (5) công tác dự báo tình hình, nghiên cứu chiến lược, tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận; gắn kết với định hướng xây dựng, tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối và chính sách.

- *Trong Dự thảo Báo cáo chính trị có một nội dung về cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín đất nước sau 40 năm đổi mới, như đã được trình bày trong phần trên.* Từ đây, Dự thảo trình bày năm bài học khái quát ở tầm lý luận rút ra từ quá trình tổng kết 40 năm đổi mới đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa:

Một là, quán triệt sâu sắc trên thực tế "bốn kiên định" mà Đại hội XIII đã đề ra bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa, từ khi nước chưa nguy; kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.

Hai là, giữ vững và tăng cường vai trò lãnh đạo, cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam là nhân tố quyết định mọi thắng lợi của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Ba là, quán triệt sâu sắc và thực hành triệt để quan điểm "Dân là gốc". Phát huy vai trò chủ thể, vị trí trung tâm của Nhân dân. Mọi chủ trương, chính sách phải thực sự xuất phát từ nguyện vọng, quyền, lợi ích chính đáng, hợp pháp của Nhân dân; thắt chặt mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, dựa vào Nhân dân để xây dựng Đảng và hệ thống chính trị.

Bốn là, chủ động đổi mới toàn diện, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện đường lối đổi mới. Chủ động nghiên cứu, nắm bắt, dự báo sát, đúng tình hình, có tư duy chiến lược, đổi mới sáng tạo; có đối sách phù hợp, kịp thời, linh hoạt, hiệu quả.

Năm là, chủ động ngăn ngừa, phòng, chống bệnh chủ quan duy ý chí, giáo điều, cơ hội, bảo thủ. Giải quyết tốt quan hệ giữa kế thừa, bổ sung và phát triển; giữa kiên định và đổi mới; kết hợp nhuần nhuyễn giữa tổng kết thực tiễn với nghiên cứu lý luận; giữa tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận với hoạch định chính sách và tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Về dự báo tình hình thế giới và trong nước, Dự thảo đánh giá:

+ Cục diện thế giới đang chuyển biến nhanh, phức tạp chưa từng có theo hướng đa cực, đa trung tâm, đa tầng nấc và phân tuyến mạnh. Hoà bình, hợp tác, phát triển bị thách thức nghiêm trọng hơn. Toàn cầu hoá và liên kết kinh tế đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức lớn. Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, nhất là công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI), chip bán dẫn, rô bốt, Internet vạn vật (IoT)... tiếp tục phát triển mạnh và tác động sâu sắc đến mọi lĩnh vực. Các vấn đề toàn cầu, nhất là an ninh mạng, biến đổi khí hậu, nước biển dâng, thiên tai, dịch bệnh... tiếp tục tác động bất lợi đến môi trường phát triển của Việt Nam.

+ Bối cảnh trong nước, sau 40 năm đổi mới, *cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế của đất nước* được nâng lên. *Tuy nhiên*, trong 5 năm tới, đất nước ta sẽ phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, có những mặt gay gắt, nặng nề hơn so với giai đoạn trước: Phát triển kinh tế - xã hội *chưa bền vững*, còn nhiều hạn chế, yếu kém; nhiều điểm nghẽn, trở ngại tồn đọng từ nhiều năm trước chưa được tháo gỡ, giải quyết triệt để. Xu hướng *già hoá dân số tăng nhanh; biến đổi khí hậu*, thiên tai, dịch bệnh ngày càng gay gắt, phức tạp. Nguy cơ tụt hậu, nhất là tụt hậu về công nghệ và rơi vào bẫy thu nhập trung bình còn lớn. Các thế lực thù địch, phản động,

cơ hội chính trị tiếp tục thúc đẩy "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ nhằm chống phá Đảng, Nhà nước và chế độ ta.

Tình hình thế giới và trong nước có cả thuận lợi, thời cơ và khó khăn, thách thức lớn đan xen, tiếp tục đặt ra nhiều vấn đề mới, yêu cầu mới, nặng nề, phức tạp hơn đối với sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc.

- Về hệ quan điểm chỉ đạo

Hệ quan điểm chỉ đạo lần này có nhiều nội dung, nội hàm mới, được chất lọc, bổ sung dựa trên cơ sở khoa học, yêu cầu thực tiễn lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng và tính chất, ý nghĩa của Đại hội XIV. Cụ thể:

+ Bổ sung “*lý luận về đường lối đối mới của Đảng*” là một thành tố của nền tảng tư tưởng của Đảng (Quan điểm 1)

+ Bổ sung vào *Quan điểm 2* các thành tố: “*bảo vệ môi trường*” vào nhiệm vụ trung tâm; thành tố *con người* vào nền tảng của xã hội và phát triển đất nước, là nguồn lực nội sinh, động lực phát triển, không chỉ là nền tảng tinh thần như cách diễn đạt trước đây; thành tố “*đẩy mạnh đối ngoại, hội nhập quốc tế*” vào nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên, cùng với thành tố “*tăng cường quốc phòng, an ninh*”. Sự bổ sung này đánh dấu bước phát triển tư duy lý luận của Đảng về yêu cầu hết sức quan trọng bảo vệ môi trường trong phát triển bền vững, thực tiễn phát triển hiện nay của đất nước và xu hướng phát triển của thế giới cũng như các cam kết quốc tế mà Việt Nam đang thực hiện; vai trò của con người; vai trò, vị trí tiên phong của công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế trong xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc, nhất là bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa, từ khi nước chưa nguy.

+ Trong Quan điểm 3, kế thừa quan điểm 3 của Đại hội XIII, bổ sung quan điểm: “*phát huy sức mạnh văn hoá, con người thành nguồn lực nội sinh và động lực phát triển*”, “*phát triển, ứng dụng mạnh mẽ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, đẩy mạnh phát triển lực lượng sản xuất mới*” để thể hiện rõ hơn quan điểm *văn hóa, con người là nguồn lực, động lực phát triển; khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo* ngày càng trở thành lực lượng sản xuất mới, trực tiếp.

+ Sắp xếp lại thứ tự các thành tố trong Quan điểm 4, bổ sung thành tố “*Phát huy sức mạnh của Nhân dân*” và “*thế trận lòng dân*” để khẳng định bài học “*Dân là gốc*”, dựa vào dân để dựng nước và giữ nước; bổ sung thành tố “*bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa*”, “*Tự chủ về chiến lược và mềm dẻo, linh hoạt về sách lược*” thể hiện sự kế tục bài học giữ nước từ khi nước chưa nguy của cha ông, về tư tưởng “*đi bất biến,*

ứng vạn biến” của Chủ tịch Hồ Chí Minh và những tổng kết lý luận-thực tiễn trong công tác quốc phòng, an ninh, đối ngoại suốt 40 năm đổi mới.

+ Bổ sung, phát triển nhiều nội dung mới trong Quan điểm 5 như: “xây dựng, chỉnh đốn Đảng và *hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh toàn diện*”; về phương châm, cách làm “*Gắn kết chặt chẽ tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận với xây dựng và tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước*” theo tư tưởng Hồ Chí Minh và những phát biểu chỉ đạo của Cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng và Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm trước Tiểu ban Văn kiện Đại hội XIV; về “*nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và quản trị quốc gia; phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa; tăng cường kiểm soát quyền lực, kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, các biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ*” theo đúng yêu cầu đặt ra trong quá trình xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc hiện nay cũng như sắp tới.

Về mục tiêu phát triển

Dự thảo Báo cáo Chính trị nêu những mục tiêu phát triển chủ yếu về: (1) xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh toàn diện; (2) phát huy sức mạnh văn hoá, con người và khối đại đoàn kết toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại; (3) *đẩy mạnh xây dựng lực lượng sản xuất mới, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh*; phát triển nhanh, bền vững đất nước và bảo vệ vững chắc Tổ quốc; (4) giữ vững môi trường hoà bình, ổn định; đưa nước ta trở thành nước đang phát triển, thu nhập trung bình cao, có công nghiệp hiện đại vào năm 2030, *thiết thực kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng*, hướng tới hiện thực hoá tầm nhìn đến năm 2045, hoàn thành mục tiêu 100 năm thành lập nước, đưa nước ta trở thành nước phát triển, thu nhập cao; *tạo nền tảng vững chắc để đất nước bước vào kỷ nguyên phát triển mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, vì một nước Việt Nam hoà bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội*.

Mục tiêu phát triển nhấn mạnh các nội dung gắn với bối cảnh thời đại mới (*đẩy mạnh xây dựng lực lượng sản xuất mới, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh*); phát triển bao trùm: “*tạo nền tảng vững chắc để đất nước bước vào kỷ nguyên phát triển mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, vì một nước Việt Nam hoà bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội*”; hướng tới mục đích xây dựng thành công một nước

Việt Nam xã hội chủ nghĩa *hoà bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc.*

- Phương hướng, nội dung giải pháp phát triển các lĩnh vực đời sống đất nước

Dự thảo Báo cáo chính trị trình bày những nội dung này một cách toàn diện trên tất cả các lĩnh vực từ *Mục III* đến *mục XIV*. Tôi chỉ xin nhấn mạnh một số nội dung mới, cốt lõi, quan trọng sau đây:

(1)- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển nhanh và bền vững đất nước.

- Thể chế phát triển là một nội dung mới của Dự thảo Báo cáo Chính trị Đại hội XIV của Đảng nhằm cụ thể hóa quan điểm, nhiệm vụ trọng tâm của Văn kiện Đại hội XIII, đồng thời đưa ra khung tiếp cận thể chế nền tảng cho phát triển nhanh và bền vững đất nước gồm 5 nội dung chủ yếu: Thể chế chính trị; thể chế kinh tế; thể chế quản lý phát triển xã hội; thể chế văn hóa; và thể chế bảo vệ môi trường; trong đó đặc biệt nhấn mạnh:

- *Tiếp tục hoàn thiện thể chế chính trị vững mạnh toàn diện, hiệu lực, hiệu quả, bảo đảm tính vượt trước, định hướng dẫn đường của thể chế chính trị.*

- *Tiếp tục đẩy mạnh hoàn thiện đồng bộ thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa nhằm xây dựng và thực thi có hiệu quả các thể chế vượt trội để đón nhận, phát triển các phương thức sản xuất mới gắn với kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế chia sẻ, kinh tế tuần hoàn.*

(2)- Đổi mới mạnh mẽ mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế và đẩy mạnh CNH, HĐH, lấy khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo làm động lực chủ yếu.

Tinh thần xuyên suốt của Dự thảo Báo cáo là nhấn mạnh “*lấy khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo làm động lực chủ yếu*”, trong đó tập trung cho quá trình cơ cấu lại nền kinh tế và quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, với điểm nhấn là:

- Ứng dụng mạnh mẽ những thành tựu mới nhất của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (về trí tuệ nhân tạo, các ngành công nghiệp mới, dịch vụ mới, thúc đẩy chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, chuyển đổi năng lượng...) tạo bứt phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế; làm cơ sở để xây dựng và hiện đại hoá nền công nghiệp quốc gia vững mạnh; phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới theo hướng *nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại và nông dân văn minh...*

- Phần này cũng đề cập đến một nội dung quan trọng khác là *đẩy mạnh liên kết vùng, cơ cấu lại không gian phát triển*; hoàn thiện cơ chế, chính sách điều phối và quản lý phát triển vùng.

(3)- Phát triển mạnh mẽ, toàn diện văn hóa và con người Việt Nam

- Lần đầu tiên trong các văn kiện của Đảng, Dự thảo Báo cáo Chính trị Đại hội XIV xác định rõ nội hàm các hệ giá trị cơ bản, quan trọng hướng tới xây dựng *nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc*, đó là: Hệ giá trị quốc gia: *Hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc*; hệ giá trị văn hoá Việt Nam: *Dân tộc, dân chủ, nhân văn, khoa học*; hệ giá trị gia đình Việt Nam: *Ám no, hạnh phúc, tiến bộ, văn minh*; và chuẩn mực con người Việt Nam: *Yêu nước, đoàn kết, tự cường, nghĩa tình, trung thực, trách nhiệm, kỷ cương, sáng tạo*. Việc khẳng định nội dung các giá trị là *nội dung mới*, kế thừa kết quả nghiên cứu, tổng kết thực tiễn vừa qua, mở ra điều kiện, thúc đẩy tăng cường xây dựng nền văn hóa, con người Việt Nam thời đại mới.

(4)- Tiếp tục đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn lực con người

- Nội dung này gắn với yêu cầu phát triển toàn diện con người, trong đó nhấn mạnh *tiếp tục thực hiện có hiệu quả chủ trương đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo* đáp ứng yêu cầu tạo bước đột phá trên nền tảng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo để phát triển đất nước.

- Bên cạnh đó, Dự thảo báo cáo cũng nhấn mạnh yêu cầu nâng cao dân trí, chú trọng phát hiện, bồi dưỡng, trọng dụng nhân tài; xây dựng mô hình xã hội học tập, học tập suốt đời.

(5)- Đẩy mạnh phát triển, tăng cường ứng dụng, chuyển giao khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Báo cáo nhấn mạnh như đã nói ở trên: *Phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo là động lực chủ yếu để phát triển lực lượng sản xuất mới*. Báo cáo nhấn mạnh yêu cầu nâng cao tiềm lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia đạt trình độ tiên tiến ở những lĩnh vực quan trọng, thuộc nhóm dẫn đầu trong các nước có thu nhập trung bình cao; tiếp thu, chuyển giao, ứng dụng sáng tạo, làm chủ các công nghệ tiên tiến, đặc biệt là trí tuệ nhân tạo, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn. Đồng thời, tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển khoa học công nghệ, trọng tâm là *đổi mới cơ chế tài chính, cơ chế tự chủ*, tạo thuận lợi nhất cho phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

(6)- Quản lý phát triển xã hội bền vững; bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội

- *Tăng cường quản lý phát triển xã hội bao trùm, bền vững:* Vấn đề cốt lõi là hoàn thiện mô hình, cơ chế, chính sách quản lý phát triển xã hội bao trùm, bền vững; đồng thời, nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện, giám sát việc thi hành pháp luật, cơ chế, chính sách về quản lý phát triển xã hội.

- *Bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội, an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, an ninh xã hội và an ninh con người:* Xây dựng hệ thống chính sách an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, lấy con người và bảo đảm quyền con người là trung tâm. Đặc biệt, Báo cáo đặt ra vấn đề mới: Phát triển mạnh tầng lớp trung lưu trở thành lực lượng quan trọng thúc đẩy phát triển xã hội bền vững.

(7)- Quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu

- *Tạo bước chuyển biến tích cực trong quản lý sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu.* Phát triển mạnh ngành công nghiệp và dịch vụ môi trường; chú trọng hợp tác quốc tế, phục vụ chuyển đổi xanh, giảm phát thải khí nhà kính, hướng tới mục tiêu phát thải ròng bằng không vào năm 2050.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm thúc đẩy sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu.

(8)- Tăng cường quốc phòng, an ninh; xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa

- Mục đích xuyên suốt là bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, lãnh thổ, biên giới, biển đảo của Tổ quốc; ngăn ngừa, đẩy lùi từ sớm các nhân tố gây mất ổn định chính trị từ bên trong; giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; giữ vững, củng cố, tăng cường môi trường hoà bình để xây dựng, phát triển đất nước.

Để đạt mục đích ấy, cần thực hiện các giải pháp: củng cố nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân và nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân, gắn với xây dựng thế trận lòng dân vững chắc; thực hiện nghiêm cơ chế bảo đảm an ninh cho các đại bàn chiến lược, khu vực trọng yếu; phát triển công nghiệp quốc phòng, an ninh tự chủ, lưỡng dụng, hiện đại, trở thành một mũi nhọn

của công nghiệp quốc gia trong tự chủ vũ khí, trang bị kỹ thuật hiện đại để bảo vệ đất nước, nhất là các loại vũ khí chiến lược.

- *Xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại*; bảo đảm chất lượng tổng hợp và sức mạnh chiến đấu cao, làm nòng cốt trong sự nghiệp quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; tiếp tục tổ chức Quân đội nhân dân tinh, gọn, mạnh, gắn với bố trí lại lực lượng và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực các cấp trong Quân đội; Tiếp tục hoàn chỉnh tổ chức bộ máy Công an nhân dân theo hướng "bộ tinh, tinh mạnh, huyện toàn diện, xã bám cơ sở"; làm nòng cốt bảo vệ an ninh, trật tự trong tình hình mới.

(9)- Đẩy mạnh triển khai đồng bộ, hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế sâu rộng, toàn diện

- *Tiếp tục triển khai đồng bộ, sáng tạo, hiệu quả công tác đối ngoại* nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hoà bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, đa phương hoá, đa dạng hoá quan hệ đối ngoại. Bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế, bảo vệ và giữ vững môi trường hoà bình, ổn định để phát triển, vì hạnh phúc của Nhân dân; hợp tác bình đẳng, cùng có lợi.

- Nâng tầm đối ngoại và hội nhập quốc tế là một động lực quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Kiên quyết, kiên trì bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán, lợi ích hợp pháp, chính đáng của Việt Nam.

- Hoàn thiện đồng bộ cơ chế, chính sách để phát huy vai trò của đối ngoại phục vụ phát triển kinh tế, xã hội, văn hoá, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- *Thúc đẩy quan hệ đối ngoại với các đối tác và định chế quốc tế. Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng*: Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng và hiệu quả vì lợi ích quốc gia - dân tộc. Đẩy mạnh ngoại giao toàn diện phục vụ phát triển, trọng tâm là ngoại giao kinh tế; Chủ động tham gia, tích cực đóng góp, nâng cao vai trò của Việt Nam trong xây dựng, định hình các thể chế đa phương và trật tự chính trị - kinh tế quốc tế.

(10)- Phát huy mạnh mẽ vai trò chủ thể của Nhân dân, dân chủ XHCN và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc

Nội dung Mục XII bổ sung thành tố "*Vai trò chủ thể của Nhân dân*" là sự vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về bài học "Dân là gốc", "Nước lấy dân làm gốc"

và nhấn mạnh tầm quan trọng của việc phát huy sức mạnh Nhân dân, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc - nền tảng của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- *Phát huy mạnh mẽ vai trò chủ thể của Nhân dân, quán triệt sâu sắc quan điểm "Dân là gốc":* Nhấn mạnh nguyên tắc: Mọi chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước phải thực sự xuất phát từ nhu cầu, nguyện vọng, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; lấy hạnh phúc, sự hài lòng của Nhân dân làm thước đo và mục tiêu phấn đấu. Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách để thực hiện có hiệu quả quyền làm chủ của Nhân dân, thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở và phương châm *"Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng"*, nhất là ở cơ sở.

- *Thực hành dân chủ xã hội chủ nghĩa là mục tiêu và động lực của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội:* Nhấn mạnh yêu cầu lắng nghe, tiếp thu, trách nhiệm thông tin, giải trình của các cơ quan nhà nước đối với những kiến nghị, đề xuất của Nhân dân. Hoàn thiện và thực thi hiệu quả các cơ chế, chính sách về dân chủ và thực thi dân chủ; thực hiện đầy đủ các quyền dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện, nhất là dân chủ ở cơ sở; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội nghề nghiệp, trong đại diện thực hiện quyền làm chủ của Nhân dân.

- *Phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc:* Giải quyết hài hoà mối quan hệ lợi ích; bảo đảm công bằng, bình đẳng giữa các dân tộc, giai cấp, tầng lớp xã hội và mỗi người dân trong tiếp cận cơ hội và thụ hưởng thành quả phát triển; nêu cao ý thức trách nhiệm của mỗi cá nhân, cộng đồng với quốc gia - dân tộc.

Dự thảo xác định những định hướng giải pháp chủ yếu đối với từng giai cấp, đội ngũ, giai tầng, tầng lớp quần chúng nhân dân trong hệ thống chính trị và xã hội, như: *giai cấp công nhân Việt Nam, giai cấp nông dân Việt Nam, đội ngũ trí thức Việt Nam, đội ngũ doanh nhân Việt Nam, thế hệ trẻ Việt Nam, phụ nữ Việt Nam, cựu chiến binh, cựu công an nhân dân, người cao tuổi; về các dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo, người Việt Nam ở nước ngoài; về vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội, xã hội - nghề nghiệp, trong đó:*

- Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, phát huy vai trò nòng cốt chính trị của *Mặt trận Tổ quốc Việt Nam* và *các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội, xã hội - nghề nghiệp* trong phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc. Thực hiện tốt chức năng giám sát, phản biện xã hội; Thực hành dân chủ xã hội chủ nghĩa, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân,

truyền thông và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; Xây dựng và triển khai Chiến lược đại đoàn kết toàn dân tộc đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2045.

(11)- Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam (mục XIII trong Dự thảo Báo cáo)

- *Hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo*: Nhấn mạnh xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhiệm vụ trọng tâm của đổi mới hệ thống chính trị; trong đó: Tiếp tục xây dựng *Quốc hội* thực sự là cơ quan đại biểu cao nhất của Nhân dân, đại diện cho ý chí, nguyện vọng của Nhân dân; tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động của Chính phủ theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Hoàn thiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương theo phương châm: ***Địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm***; Tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động của hệ thống Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân; hoàn thiện các thiết chế trợ giúp pháp lý, hỗ trợ tư pháp và các thiết chế khác, góp phần xây dựng nền tư pháp chuyên nghiệp, hiện đại, công bằng, nghiêm minh, liêm chính, phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân; Tiếp tục đổi mới tổ chức và cơ chế hoạt động để nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả của Kiểm toán Nhà nước.

- *Nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý, quản trị phát triển*: bao gồm các khâu: Tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật đầy đủ, đồng bộ, thống nhất, minh bạch, khả thi, ổn định; tổ chức thực hiện pháp luật nghiêm minh, hiệu quả, bảo đảm việc hiểu, áp dụng pháp luật một cách thống nhất; xây dựng nền quản trị quốc gia hiện đại, hiệu quả, kiến tạo và phục vụ phát triển; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ phẩm chất, năng lực, chuyên nghiệp, liêm chính; đổi mới chính sách, chế độ tiền lương.

(12)- Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh; nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, bao gồm 10 nội dung:

- Tăng cường xây dựng Đảng về chính trị.
- Đẩy mạnh xây dựng Đảng về tư tưởng.
- Tăng cường xây dựng Đảng về đạo đức.
- Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện tổ chức bộ máy và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị.

- Tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên:.

- Chú trọng xây dựng Đảng về cán bộ; tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược và người đứng đầu.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng.

- Tiếp tục đẩy mạnh, kiên quyết, kiên trì đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, tiêu cực, lãng phí.

- Đổi mới công tác dân vận, thắt chặt hơn nữa mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, dựa vào Nhân dân để xây dựng Đảng.

- Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng trong điều kiện mới.

Những nội dung này sẽ được đồng chí Lê Minh Hưng trình bày cụ thể hơn trong phần Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng và thực hiện Điều lệ Đảng

Về các nhiệm vụ trọng tâm và khâu đột phá

- Những nhiệm vụ trọng tâm

Dự thảo nêu ra 6 nhóm nhiệm vụ trọng tâm của nhiệm kỳ Đại hội XIV: (1) Xây dựng, hoàn thiện, thực thi thể chế phát triển; (2) Xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; (3) Phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN; (4) tập trung thực hiện chiến lược phát triển khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, tạo nền tảng cho phát triển lực lượng sản xuất mới, hiện đại (*Đây là nhiệm vụ trọng tâm và đột phá của nhiệm kỳ Đại hội XIV, có vai trò trực tiếp trong việc xây dựng lực lượng sản xuất mới, hiện đại*); (5) Phát triển nguồn lực con người, phát triển văn hóa (*Đây là nhiệm vụ trọng tâm để cụ thể hóa và triển khai quan điểm phát triển văn hóa, con người là nền tảng, trở thành sức mạnh nội sinh, nguồn lực, động lực phát triển nhanh, bền vững của đất nước*) (6) Đẩy mạnh công tác đối ngoại (*Đây là nhiệm vụ trọng tâm để cụ thể hóa và triển khai quan điểm đẩy mạnh đối ngoại, hội nhập quốc tế là trọng yếu thường xuyên*).

- Các khâu đột phá

Ba đột phá chiến lược trong nhiệm kỳ 2026 - 2030 kế thừa tư tưởng của những nhiệm kỳ trước, song bổ sung, làm sâu sắc hơn nội hàm, khâu đột phá phù hợp yêu cầu giai đoạn phát triển mới:

(1) ***Tập trung xây dựng, hoàn thiện và thực hiện đồng bộ thể chế để thúc đẩy phát triển, ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo***; khuyến khích tinh thần khởi nghiệp sáng tạo, tận dụng có hiệu quả các cơ hội tạo ra từ cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, nhất là công nghệ số, trí tuệ nhân tạo; tạo động lực chủ yếu cho sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc, nhất là trong các lĩnh vực chủ đạo, then chốt, mũi nhọn; phát triển các mô hình, lực lượng sản xuất mới, phương thức kinh doanh mới theo hướng hiệu quả, xanh, bền vững.

(2) ***Đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ***, trọng tâm là công tác đánh giá cán bộ, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cán bộ cấp chiến lược; tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách phát hiện, thu hút, trọng dụng nhân tài; khuyến khích, bảo vệ, tôn vinh những người dám nghĩ, dám làm, dám đột phá phát triển, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích của Nhân dân, của đất nước.

(3) ***Tiếp tục hoàn thiện đồng bộ và đột phá mạnh mẽ trong xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội***; chú trọng phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đa phương thức, hạ tầng công nghệ phục vụ cho quá trình quản lý, quản trị phát triển kinh tế - xã hội bền vững, chuyển đổi số, phát triển xanh, chuyển đổi năng lượng, thích ứng với biến đổi khí hậu.

Tóm lại, trên cơ sở những bài học kinh nghiệm của gần 40 năm đổi mới, từ thực tiễn thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, xuất phát từ khởi điểm lịch sử, đất nước bước vào kỷ nguyên phát triển mới, Dự thảo báo cáo chính trị tại Đại hội XIV của Đảng đã đề ra đường lối khái quát xây dựng, phát triển đất nước trong 5 năm tới và định hướng đến giữa thế kỷ, trong đó có nhiều điểm mới nhằm đáp ứng với bối cảnh, yêu cầu và nhiệm vụ mới.